

取扱便一覧

《 IACT B 棟（第 4 貨物ビル 108 号室）取扱便 》

便名	仕出地	曜日	到着予定時刻（冬ダイヤ）
NH938	CGK	毎日	06 : 30
NH932	SGN	毎日	07 : 25
NH916	BKK	毎日	07 : 35
NH902	SIN	毎日	08 : 35
NH8476	ICN	火・水・木・金・土・日	11 : 25
NH8506	TAO	水・金・土	12 : 50
		火・木	17 : 55
NH8442	TPE	火	14 : 00
		水	13 : 30
		木	14 : 20
		金	13 : 45
		土	14 : 10
		日	14 : 05
NH908	ICN	毎日	16 : 45
NH904	DLC	毎日	17 : 15
NH928	TAO	毎日	17 : 35
NH8504	TSN	土	17 : 50
NH8508	BKK	日	18 : 25
NH8502	DLC	水	20 : 00
NH8516	XMN	火・木・金・日	21 : 00

《 南部貨物地区取扱便 》

便名	仕出地	曜日	到着予定時刻 (冬ダイヤ)
NH8080	HND	毎日	03:00
NH8008	NGO	毎日	07:00
NH8406	OKA	火・水・木・金・土・日	07:50
NH8002	KIX	毎日	08:00
NH8518	PVG	火・水・木・金・日	10:05
		土	11:00
NH8050	HND	毎日	10:30
NH8072	HND	火・水・木・金・土・日	10:30
NH1084	TPE	毎日	12:55
NH8514	HKG	火・水・金・日	13:45
		木・土	14:05
NH922	PVG	毎日	13:55
NH934	CAN	毎日	14:10
NH912	HKG	毎日	14:45
NH1051	HNL	毎日	15:10
NH112	SIN	毎日	16:20
NH954	BKK	毎日	16:20
NH920	PVG	毎日	17:00
NH930	HGH	月・水・金・土	17:40
NH926	SHE	火・木・日	17:55
		月・水・金・土	19:15
NH8070	HND	毎日	18:15
NH936	XMN	毎日	19:10
NH906	PEK	毎日	19:15
NH910	HKG	毎日	20:15
NH960	PVG	毎日	21:00
NH8076	HND	毎日	22:45

◆ 臨時便

NH8504	TSN	3月20日	20:40
--------	-----	-------	-------